

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của
Tổ tự quản về an ninh, trật tự địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

*Căn cứ Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2014 của
Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn
trật tự, an toàn xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2023/TT-BTC ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí xây dựng phong
trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 4058/TTr-CAT-
PV05 ngày 24 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ tự quản về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2023 và thay thế Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 01/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ tự quản, Tổ dân phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Pháp chế và CCHC, Tư pháp - BCA;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng NC, TH
- Lưu: HCTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Tổ tự quản về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh An Giang

(Kèm theo Quyết định số 43 /2023/QĐ-UBND

ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Tổ chức và hoạt động của Tổ tự quản về an ninh, trật tự ở địa bàn dân cư thuộc khóm, ấp thuộc xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng: Tổ tự quản về an ninh, trật tự, các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội và cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Tổ tự quản về an ninh, trật tự.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ tự quản về an ninh, trật tự: Được thành lập ở địa bàn dân cư thuộc khóm, ấp thuộc xã, phường, thị trấn. Là tổ chức quần chúng, làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ chức hướng dẫn và vận động Nhân dân tham gia bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, cháy, nổ, làm giảm các tai nạn có thể xảy ra ở địa bàn dân cư, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, thực hiện nếp sống văn hóa ở khu dân cư.

2. Tổ viên Tổ tự quản về an ninh, trật tự: Là những thành viên trong hộ gia đình thường trú trên địa bàn tổ, nếu đủ 18 tuổi trở lên thì được tham gia mọi hoạt động của tổ.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Tổ tự quản về an ninh, trật tự hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, đúng quy định pháp luật, quyết định theo đa số. Thông qua họp tổ, thành viên trong tổ cùng nhau thảo luận, quyết định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ.

2. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ tự quản về an ninh, trật tự chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã; quản lý, điều hành trực tiếp của Trưởng khóm, ấp; sự hướng dẫn về chuyên môn của Công an cấp xã.

3. Mối quan hệ giữa Tổ tự quản về an ninh, trật tự với lực lượng Bảo vệ dân phố, Dân phòng, Dân quân tự vệ và các đoàn thể ở khóm, ấp là quan hệ phối hợp.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ TỰ QUẢN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ

Điều 4. Thành lập Tổ tự quản về an ninh, trật tự

1. Quy mô số hộ gia đình: Có từ 30 hộ trở lên đối với ấp; có từ 40 hộ trở lên đối với khóm.

2. Số lượng Tổ tự quản về an ninh, trật tự trên từng địa bàn khóm, ấp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định trên cơ sở đảm bảo điều kiện tối thiểu số lượng nhà liền kề trong tổ.

3. Nhiệm kỳ hoạt động của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ tự quản về an ninh, trật tự là 2,5 năm (hai năm rưỡi) hoặc 05 năm (năm năm) căn cứ vào nhiệm kỳ hoạt động của khóm, ấp hiện tại. Hàng năm qua xét đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động Tổ tự quản về an ninh, trật tự nếu tổ nào yếu, kém thì Công an cấp xã kết hợp Ban khóm, ấp và đoàn thể củng cố, nâng chất hoặc đề nghị miễn nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó nếu không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ tự quản về an ninh, trật tự

1. Tuyên truyền, vận động các thành viên trong tổ chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Tham gia xây dựng và thực hiện nghiêm túc Hương ước, Quy ước của khu dân cư; giữ gìn trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, thực hiện nếp sống văn hóa ở khu dân cư...

2. Tham gia tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh, trật tự trong các dịp lễ, tết và các sự kiện chính trị tổ chức tại địa phương. Chủ động phát hiện tố giác các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; quan tâm bảo vệ tài sản cho hộ gia đình thành viên trong tổ.

3. Tham gia quản lý, giáo dục, cảm hoá, giúp đỡ người lầm lỗi tái hoà nhập cộng đồng theo sự phân công của Trưởng khóm, ấp. Phối hợp với các hộ gia đình trong việc quản lý, giáo dục con em, người thân trong gia đình không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

4. Tích cực tham gia luyện tập phương án vây bắt tội phạm, phương án phòng cháy, chữa cháy... do khu dân cư tổ chức và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công trong phương án khi có tình huống xảy ra.

5. Giữ gìn mối đoàn kết giữa các hộ gia đình, kịp thời phát hiện và hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân, không để nảy sinh phức tạp ảnh hưởng đến an ninh, trật tự.

Điều 6. Cơ cấu nhân sự của Tổ tự quản về an ninh, trật tự

1. Mỗi Tổ tự quản về an ninh, trật tự có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó giúp việc và các tổ viên.

2. Nhân sự Tổ trưởng, Tổ phó Tổ tự quản về an ninh, trật tự do Cảnh sát khu vực (đối với khóm) hoặc Công an viên phụ trách địa bàn (đối với ấp) đề xuất, đề Ban Công tác Mặt trận giới thiệu các thành viên trong tổ biểu quyết thông qua, sau khi có kết quả biểu quyết thì Trưởng khóm, ấp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận (quy trình miễn nhiệm và bầu bổ sung cũng tương tự). Khuyến khích việc bố trí đảng viên và đoàn viên, hội viên các đoàn thể đảm nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ tự quản về an ninh, trật tự.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn để công nhận Tổ trưởng, Tổ phó tổ tự quản về an ninh, trật tự: Tổ trưởng, Tổ phó tổ tự quản về an ninh, trật tự phải là người có nơi đăng ký thường trú và cư trú thường xuyên trên địa bàn tổ; đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có kiến thức văn hóa, pháp luật, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Tổ tự quản về an ninh, trật tự

1. Tổ trưởng, Tổ phó có trách nhiệm nắm vững tình hình trong tổ, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc các thành viên trong tổ thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Huy động và tổ chức các thành viên trong tổ tham gia tuần tra, bảo vệ, chữa cháy, vây bắt tội phạm, cấp cứu người bị nạn, ngăn chặn hành vi gây mất trật tự công cộng...

2. Tổ trưởng chịu trách nhiệm tổ chức và chủ trì các buổi họp tổ theo định kỳ hoặc đột xuất. Phản ánh kịp thời những kiến nghị chính đáng của Nhân dân lên cấp trên. Đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phòng, chống tội phạm, nhắc nhở hoặc đề nghị phê bình các tập thể, cá nhân vi phạm. Khi có những hiện tượng nghi vấn hoặc các vụ việc về an ninh, trật tự xảy ra trong tổ thì Tổ trưởng phải báo cáo ngay với Công an viên phụ trách địa bàn, Cảnh sát khu vực hoặc Trưởng khóm, ấp để xử lý.

3. Tổ phó có trách nhiệm giúp việc Tổ trưởng, thay Tổ trưởng chỉ đạo, điều hành các hoạt động của tổ khi được Tổ trưởng ủy quyền.

4. Tổ trưởng, Tổ phó được Công an cấp xã bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; hướng dẫn nghiệp vụ về công tác bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 8. Chế độ họp, thông tin báo cáo

1. Tổ tự quản về an ninh, trật tự tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần vào tuần đầu của tháng đầu trong quý, khi cần có thể họp đột xuất. Thành phần họp là đại diện các hộ gia đình trong tổ. Các buổi họp tổ có thể mời Trưởng khóm, ấp, Cảnh sát khu vực, Công an viên phụ trách địa bàn, các đoàn thể ban ấp tham dự. Cuối năm (trước 15/10) họp tổng kết các hoạt động của tổ.

2. Nội dung họp tổ gồm: Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của tổ, phương hướng nhiệm vụ quý kế tiếp, các nội dung cần phổ biến cho các hộ dân. Lắng nghe, ghi nhận những phản ánh của cán bộ và Nhân dân về tình hình thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, chính quyền địa phương, các vấn đề còn vướng mắc. Nội dung họp tổ có thể kết hợp quán triệt triển khai các nội dung khác do khóm, ấp chỉ đạo. Sau các cuộc họp, Tổ trưởng báo cáo kết quả với Trưởng khóm, ấp.

Chương III

TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI

TỔ TỰ QUẢN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ

Điều 9. Tiêu chí và thang điểm đánh giá

1. Có Quyết định thành lập, kịp thời kiện toàn theo khoản 1, Điều 6 của Quy định này (5,0 điểm).

2. Có từ 80% số hộ gia đình trở lên tham gia các hoạt động của Tổ tự quản về an ninh, trật tự (5,0 điểm).

3. Tổ trưởng Tổ tự quản về an ninh, trật tự là người có năng lực và nhiệt tình trong công tác xã hội (5,0 điểm).

4. Tuyên truyền đầy đủ và vận động các thành viên trong tổ chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, không có người vi phạm (5,0 điểm).

5. Tham gia xây dựng, bổ sung và chấp hành nghiêm túc các nội dung trong Quy ước, Hương ước của khu dân cư, không có người vi phạm (5,0 điểm).

6. Có tham gia tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh, trật tự trong dịp lễ, tết và các sự kiện chính trị theo kế hoạch hoặc chỉ đạo của UBND (hoặc Công an cấp xã) (5,0 điểm).

7. Trong địa bàn của Tổ tự quản về an ninh, trật tự không có tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, mại dâm, cờ bạc, không có điểm gây ô nhiễm môi trường (5,0 điểm).

8. Thành viên của các hộ gia đình trong tổ không vi phạm các quy định pháp luật về quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, giữ gìn trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, không vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng pháo, không tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng các loại đồ chơi nguy hiểm bị cấm (5,0 điểm).

9. Đã có đối tượng vi phạm các quy định pháp luật nhưng đã quản lý, cảm hóa, giúp đỡ tiến bộ, tái hòa nhập cộng đồng, không tái phạm, vi phạm (5,0 điểm).

10. Có từ 80% trở lên số thành viên của tổ tham gia luyện tập phương án “vây bắt tội phạm” hoặc phương án “phòng cháy chữa cháy” theo kế hoạch của UBND hoặc Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ cấp xã (5,0 điểm).

11. Nội bộ Tổ tự quản về an ninh, trật tự đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, không tiềm ẩn nguy cơ phát sinh phức tạp về an ninh, trật tự (5,0 điểm).

12. Thành viên của các hộ gia đình trong tổ không có ai vi phạm các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh (5,0 điểm).

13. Kết quả công nhận “Gia đình văn hóa” đối với các hộ gia đình trong Tổ liên gia tự quản về an ninh, trật tự (tối đa 5,0 điểm).

- a) Đạt 100%: tính 5,0 điểm.
- b) Đạt từ 90% đến 99%: tính 4,0 điểm.
- c) Đạt từ 80% đến 89%: tính 3,0 điểm.
- d) Đạt từ 70% đến 79%: tính 2,0 điểm.
- đ) Đạt từ 60% đến 69%: tính 1,0 điểm.
- e) Dưới 60%: tính 0 điểm.

14. Trong địa bàn của tổ không phát sinh mới người nghiện ma túy, cờ bạc, mại dâm (5,0 điểm).

15. Chấp hành tốt chế độ thông tin báo cáo về hoạt động của Tổ tự quản về an ninh, trật tự theo quy định (5,0 điểm).

16. Có nguồn tin của Nhân dân trong tổ phát hiện, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội (5,0 điểm).

17. Có nguồn tin của Nhân dân trong địa bàn của tổ giúp lực lượng Công an phát hiện hoặc bắt giữ đối tượng đang bị truy nã, đang trốn thi hành án, gây án bỏ trốn... (kể cả đối tượng trên địa bàn hoặc đối tượng ở nơi khác) (5,0 điểm).

18. Tổ tự quản về an ninh, trật tự duy trì sinh hoạt theo Điều 8 Quy định này (tối đa 5,0 điểm):

- a) Sinh hoạt đầy đủ mỗi quý một lần: tính 5,0 điểm.
- b) Sinh hoạt 3 quý trong năm: tính 3,0 điểm.
- c) Sinh hoạt 2 quý trong năm: tính 1,0 điểm.
- d) Sinh hoạt không đủ 2 quý: tính 0 điểm.

19. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ tự quản về an ninh, trật tự hoạt động nề nếp, hiệu quả, thực hiện đúng theo Điều 7 Quy định này (5,0 điểm).

20. Tổ tự quản về an ninh, trật tự hoặc thành viên của tổ được UBND từ cấp xã trở lên biểu dương, khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất thành tích về công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT (tối đa 5,0 điểm, trong đó tập thể 3,0 điểm/01 giấy khen (hoặc bằng khen), cá nhân 2,0 điểm/01 giấy khen (hoặc bằng khen)).

Điều 10. Phân loại Tổ tự quản về an ninh, trật tự

1. Phân loại, đánh giá Tổ tự quản về an ninh, trật tự được thực hiện bằng cách chấm điểm dựa trên kết quả cụ thể mà Tổ tự quản về an ninh, trật tự đã thực hiện được theo từng nội dung tiêu chí tại Điều 9.

2. Đề cao trách nhiệm tự phân loại, đánh giá của Tổ tự quản về an ninh, trật tự và trách nhiệm thẩm định, đánh giá của Công an cấp xã tại quy định này.

3. Thang điểm đánh giá, phân loại Tổ tự quản về an ninh, trật tự: 100 điểm, gồm:

- Loại xuất sắc: Đạt từ 90 điểm trở lên;
- Loại khá: Đạt từ 70 điểm đến 89 điểm;
- Loại trung bình: Đạt từ 50 đến 69 điểm;
- Loại yếu: Dưới 50 điểm.

4. Phương pháp chấm điểm: Những tiêu chí đã thực hiện đúng và đủ thì chấm điểm tối đa; những tiêu chí có quy định điểm của từng mức độ thì tính điểm theo mức độ đạt được của tiêu chí đó; những tiêu chí không thực hiện hoặc thực hiện không đạt thì không tính điểm (0 điểm).

Điều 11. Trình tự, thẩm quyền, thời gian và hồ sơ đề nghị xét đánh giá, phân loại

1. Trình tự, thẩm quyền và thời gian xét đánh giá, phân loại

a) Căn cứ thang điểm, Tổ trưởng Tổ tự quản về an ninh, trật tự có trách nhiệm tự đánh giá, phân loại kết quả thực hiện và gửi bảng tự chấm điểm theo từng tiêu chí về Trưởng khóm, ấp trước ngày 17/10 hằng năm. Trên cơ sở tự phân loại của Tổ tự quản về an ninh, trật tự, Trưởng khóm, ấp thẩm định, tổng hợp kết quả chấm điểm gửi về Công an cấp xã trước ngày 25/10 hằng năm.

b) Công an cấp xã tổng hợp kết quả chấm điểm của các Trưởng khóm, ấp trên địa bàn; thực hiện việc kiểm tra, thẩm định thực tế (trong trường hợp cần thiết); trình Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định công nhận kết quả phân loại chất lượng hoạt động của các Tổ tự quản về an ninh, trật tự trước ngày 15/11 hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị xét đánh giá, phân loại

a) Đối với Tổ tự quản về an ninh, trật tự

- Bản đề nghị xét đánh giá, phân loại;
- Bảng tự chấm điểm, phân loại chất lượng hoạt động của Tổ tự quản về an ninh, trật tự.

b) Công an cấp xã

- Tờ trình hoặc công văn đề xuất xét đánh giá, phân loại Tổ tự quản về an ninh, trật tự (kèm danh sách);
- Bảng tự chấm điểm, phân loại chất lượng hoạt động của Tổ tự quản về an ninh, trật tự.

Chương IV CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH, KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 12. Chế độ, chính sách và kinh phí hoạt động

1. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ tự quản về an ninh, trật tự khi tham gia công tác bảo vệ an ninh, trật tự được bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản theo quy định pháp luật; được hỗ trợ mua bảo hiểm y tế từ nguồn kinh phí chi hoạt động của Tổ tự quản về an ninh, trật tự.

2. Hằng năm UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm bố trí kinh phí từ ngân sách của địa phương theo phân cấp quản lý để chi hỗ trợ cho hoạt động chung của các Tổ tự quản về an ninh, trật tự trên địa bàn xã theo quy định tại Điều 2 và điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư số 40/2023/TT-BTC ngày 09/6/2023 của Bộ

trường Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Ngoài ra, các Tổ tự quản về an ninh, trật tự chủ động huy động kinh phí xã hội hóa hoặc từ nguồn đóng góp của các hộ gia đình trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận thống nhất giữa các hộ gia đình. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 13. Khen thưởng, kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, củng cố Tổ tự quản về an ninh, trật tự thì được khen thưởng qua tổng kết phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” hàng năm.

Tổ trưởng, Tổ phó và tổ viên Tổ tự quản về an ninh, trật tự lập thành tích xuất sắc thì được biểu dương, khen thưởng qua tổng kết phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” hàng năm. Trường hợp lập công xuất sắc trong truy bắt tội phạm, đối tượng truy nã, cấp cứu người bị nạn... thì được xét khen thưởng đột xuất theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ tự quản về an ninh, trật tự lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm Quy định này, vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Tổ viên không tham gia họp tổ từ 02 lần trở lên mà không có lý do chính đáng thì bị phê bình trước tổ và bị trừ điểm khi xét công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Công an tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy định này.

2. Sở Tài chính đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động của Tổ tự quản về an ninh, trật tự theo quy định Thông tư số 40/2023/TT-BTC ngày 09/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý tổ chức và hoạt động của Tổ tự quản về an ninh, trật tự theo thẩm quyền và hướng dẫn nghiệp vụ của Công an cấp trên; thực hiện chế độ, chính sách, tổ chức tập huấn và đảm bảo kinh phí cho hoạt động của Tổ tự quản về an ninh, trật tự; tổ chức triển khai quán triệt thực hiện Quy định này.

4. Hội đồng nhân dân, các Ban, Ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, tổ chức đoàn thể các cấp và mọi công dân có trách nhiệm giám sát, giúp đỡ, tạo điều kiện để Tổ tự quản về an ninh, trật tự hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng mục tiêu đảm bảo an ninh, trật tự.

5. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, Giám đốc Công an tỉnh An Giang chủ trì, phối hợp các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.